

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA THÍ SINH
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (TẠI TRỤ SỞ CHÍNH) ĐỢT 2 NĂM 2020**

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Vũ Duy	Anh	28/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
2	Đỗ Tuấn	Anh	06/11/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
3	Nguyễn Duy	Anh	12/4/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
4	Vũ Đình	Ánh	10/07/2003	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
5	Vũ Thanh	Bình	14/9/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
6	Đặng Văn	Châu	02/03/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
7	Nguyễn Thành	Công	26/05/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
8	Bùi Huy	Đức	21/02/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
9	Mạc Quốc	Dũng	30/12/2004	Nam	Kinh	Gia Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
10	Nguyễn Tiến	Dũng	06/12/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
11	Nguyễn Ngọc	Duy	28/02/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
12	Lê Công	Hải	02/11/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
13	Bùi Xuân	Hải	17/08/2005	Nam	Kinh	Hồng Tiến, Kiến Xương, Thái Bình	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
14	Đặng Hoàng	Hiệp	01/06/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
15	Lê Công	Hiếu	31/03/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
16	Nguyễn Tiến	Hiếu	19/05/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
17	Hoàng Tuấn	Hung	14/08/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
18	Nguyễn Duy	Khánh	13/06/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
19	Ngô Tùng	Lâm	26/12/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
20	Đỗ Hải	Long	05/11/2005	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
21	Nguyễn Hoàng	Long	11/01/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
22	Lã Hồng	Minh	01/03/2005	Nam	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
23	Bùi Minh	Ngọc	24/04/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
24	Vũ Đình	Nhất	06/05/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
25	Vũ Văn	Sáng	14/07/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
26	Nguyễn Hoàng	Son	11/12/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
27	Nguyễn Văn	Thắng	10/2/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
28	Tạ Trung	Thành	30/11/2004	Nam	Kinh	Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Tây	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
29	Hà Hoàng	Thịnh	28/01/2005	Nam	Mường	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
30	Trần Thanh	Tùng	10/3/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
31	Đoàn Công	Vinh	13/02/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
32	Nguyễn Đức	Văn	04/02/1983	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
33	Nguyễn Tuấn	Anh	23/05/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
34	Ngô Thế	Duy	23/11/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
35	Nguyễn Huy	Hoàng	06/11/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
36	Hoàng Tuấn	Linh	07/03/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
37	Mạc Đăng	Phúc	17/09/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Cắt gọt kim loại	
38	Vũ Văn	Thắng	25/08/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
39	Nguyễn Thế	Anh	20/11/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	CNKT Cơ khí	
40	Nguyễn Duy	Anh	31/10/2005	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	CNKT Cơ khí	
41	Phạm Tiến	Đạt	30/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	
42	Phạm Minh	Hậu	11/10/2004	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
43	Nguyễn Trung Hiếu	20/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	
44	Nguyễn Hoàng Minh Khánh	14/10/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	CNKT Cơ khí	
45	Hoàng Trung Kiên	21/10/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	
46	Nguyễn Duy Phong	04/04/2005	Nam	Kinh	Gia Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	9/12	CNKT Cơ khí	
47	Ngô Tiến Phong	27/08/2004	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	CNKT Cơ khí	
48	Vũ Tú Tài	15/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	
49	Ngô Vi Đức Thiện	20/10/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	CNKT Cơ khí	
50	Đào Văn Trường	24/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	
51	Bùi Văn Tuyền	01/11/2005	Nam	Kinh	Gia Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	9/12	CNKT Cơ khí	
52	Đặng Hoàng Việt	08/04/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	CNKT Cơ khí	
53	Nguyễn Sơn Hải Đăng	15/09/2002	Nam	Kinh	Hà An, Quảng Yên, QN	12/12	Điện - nước	
54	Đàm Quang Đạo	17/9/2005	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Điện - nước	
55	Hoàng Minh Hùng	20/10/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện - nước	
56	Trần Ngọc Hưng	28/06/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện - nước	
57	Phạm Lý Nam Phương	22/01/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện - nước	
58	Nguyễn Phương Nam	18/09/2001	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện - nước	
59	Nguyễn Đình Anh	07/09/2004	Nam	Kinh	Khu 3, Bạch Long Vỹ, Hải Phòng	9/12	Điện công nghiệp	
60	Tăng Minh Chiến	05/09/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
61	Hoàng Văn Chính	05/05/2005	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
62	Dương Văn Chung	09/09/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
63	Đình Mạnh Cường	16/01/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
64	Nguyễn Tiến Đạt	10/06/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
65	Nguyễn Tiến Đạt	28/9/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
66	Nguyễn Xuân	Điền	12/07/2005	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
67	Ngô Văn	Dương	22/11/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
68	Nguyễn Tùng	Dương	08/08/2005	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
69	Bùi Hoàng	Giang	21/07/2005	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
70	Nguyễn Mạnh	Kiên	06/09/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
71	Trần Tuấn	Kiệt	10/02/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
72	Phùng Đức	Lâm	27/11/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
73	Bùi Ngọc	Lương	28/02/2005	Nam	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
74	Hoàng Văn	Ngọc	10/12/2005	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
75	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/09/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
76	Lê Anh	Quân	29/07/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
77	Trần Tài	Quản	04/06/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
78	Bùi Huy	Quảng	28/07/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
79	Bùi Bá	Quyết	28/09/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
80	Dương Đức	Sâm	23/08/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
81	Hoàng Thái	Son	11/12/2003	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
82	Nguyễn Chí	Thanh	29/06/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
83	Nguyễn Khánh	Toàn	18/08/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
84	Nguyễn Quỳnh	Trang	18/10/2005	Nữ	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
85	Đặng Thái	Triều	13/12/2005	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Điện công nghiệp	
86	Trịnh Đức	Trọng	05/9/2005	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
87	Phạm Đình	Trung	16/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
88	Nguyễn Thanh	Trường	22/04/2005	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
89	Nguyễn Đức Minh	Trường	27/11/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
90	Vũ Mạnh	Tuấn	02/12/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
91	Đình Vũ Thanh	Tùng	05/04/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
92	Nguyễn Quang	Vũ	03/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
93	Vũ Văn	Phương	23/05/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Điện công nghiệp	
94	Bùi Đức	Nhật	26/11/2002	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
95	Đình Xuân	Thanh	26/11/2002	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
96	Dương Văn	Thương	19/02/2001	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
97	Nguyễn Mạnh	Tường	10/05/2002	Nam	Kinh	Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
98	Nguyễn Văn	Nam	18/11/1998	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, Quảng Nin	12/12	Điện công nghiệp	
99	Nguyễn Hoàng	Hiệp	21/10/1999	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
100	Nguyễn Xuân	Thanh	24/05/1984	Nam	Kinh	Đông Cứu, Gia Bình, Bắc Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
101	Bùi Tuấn	Anh	16/01/2005	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
102	Vũ Hải	Anh	18/12/2005	Nữ	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
103	Phạm Hoàng Ngọc	Anh	11/09/2005	Nữ	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
104	Phạm Thị Ngọc	Ánh	17/11/2005	Nữ	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
105	Vũ Thị	Bích	11/10/2005	Nữ	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
106	Vũ Thị Kim	Cúc	28/11/2005	Nữ	Kinh	Hà An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
107	Phạm Đức	Đạt	07/07/2005	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
108	Lê Đình	Đạt	08/04/2005	Nam	Kinh	Phong Cốc, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
109	Ngô Quang	Đức	20/02/2005	Nam	Kinh	Yên Giang, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
110	Bùi Văn	Huân	14/12/2004	Nam	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
111	Vũ Thị Mai	Hương	30/03/2005	Nữ	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
112	Nguyễn Doãn Huy	12/02/2005	Nam	Kinh	Cẩm La, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
113	Đinh Thị Thùy Liên	25/01/2005	Nữ	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
114	Dương Thị Thùy Linh	24/08/2005	Nữ	Kinh	Cẩm La, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
115	Nguyễn Thành Long	22/11/2005	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
116	Bùi Duy Mạnh	07/10/2005	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
117	Nguyễn Quốc Nam	02/09/2005	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
118	Đoàn Thị Ngân	23/12/2005	Nữ	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
119	Nguyễn Hữu Ngọc	16/03/2005	Nam	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
120	Đặng Thị Hồng Nhung	19/12/2005	Nữ	Kinh	Yên Giang, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
121	Văn Huy Phong	11/10/2005	Nam	Kinh	Yên Giang, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
122	Bùi Huy Chung Quyền	12/07/2005	Nam	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
123	Nguyễn Văn Chung	21/2/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
124	Đinh Văn Hải	12/02/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
125	Nguyễn Văn Hiếu	07/07/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện tử công nghiệp	
126	Phạm Vương Mạnh	17/10/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
127	Dương Vạn Phúc	13/05/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
128	Nguyễn Hoàng Quân	21/06/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
129	Trịnh Xuân Thắng	29/10/2004	Nam	Kinh	Vô Tranh, Lục Nam, Bắc Giang	9/12	Điện tử công nghiệp	
130	Lưu Ký Thành	17/06/2005	Nam	Hán	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
131	Vũ Trương Thành	07/01/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện tử công nghiệp	
132	Đinh Quang Trường	05/04/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện tử công nghiệp	
133	Vũ Hải Long	30/08/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
134	Đỗ Văn Tú	26/01/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
135	Nguyễn Trung	Hiếu	16/07/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
136	Vũ Đức	Thiện	19/08/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
137	Ngô Đình	Thành	30/12/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
138	Vũ Mạnh	Quỳnh	12/02/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
139	Nguyễn Đức	Thắng	13/05/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
140	Vũ Trọng	Tú	08/11/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
141	Đoàn Bách	Tùng	07/10/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
142	Phạm Văn	Tuyển	22/09/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
143	Vũ Trường	Tuấn	19/07/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
144	Phạm Văn	Quyền	11/10/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
145	Bùi Văn	Quân	23/06/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
146	Phạm Phương	Duy	14/04/2004	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
147	Nguyễn Công	Phúc	29/12/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
148	Hoàng Tuấn	Anh	20/06/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
149	Phạm Đình	Linh	24/02/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
150	Nguyễn Thanh	Tùng	17/02/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
151	Đoàn Hoàng	Quân	29/05/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
152	Nguyễn Ngọc	Hung	22/04/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
153	Trần Quang	Huy	28/01/2005	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
154	Hoàng Mạnh	Hung	14/12/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
155	Hoàng Tuấn	Anh	06/11/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
156	Trần Trung	Kiên	28/10/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
157	Bùi Đức	Hùng	26/08/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
158	Vũ Đỗ Quang	Huy	11/08/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
159	Vũ Đức	Hoàng	25/12/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
160	Nguyễn Văn	Doanh	19/07/2005	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
161	Nguyễn Mạnh	Cường	21/06/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
162	Nguyễn Đức	Thắng	10/09/2004	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
163	Hoàng Vũ	Hải	05/08/2005	Nam	Nùng	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
164	Hồ Văn	Thường	17/8/2005	Nam	Hoa	Thượng Yên Công, Ưông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
165	Phạm Viết	Hiếu	23/01/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
166	Nguyễn Văn	Duy	14/4/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
167	Nguyễn Lương Tiến	Đạt	04/05/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
168	Ngô Quang	Dũng	21/4/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
169	Lý Văn	Quyền	13/04/2004	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Ưông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
170	Nguyễn Tiến	Đạt	28/11/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
171	Phạm Văn	Hoan	25/09/2005	Nam	Kinh	Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
172	Nguyễn Anh	Phong	11/9/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
173	Lê Thị Thùy	Dung	08/02/2005	Nữ	Kinh	Phong Cốc, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
174	Đình Quang	Duy	08/11/2005	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
175	Trần Thị Dung	Hà	29/08/2005	Nữ	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
176	Nguyễn Thu	Hằng	08/12/2005	Nữ	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
177	Vũ Thu	Hằng	16/09/2005	Nữ	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
178	Bùi Thị	Hoa	15/08/2005	Nữ	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
179	Vũ Văn	Hoành	27/05/2005	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
180	Lê Thị Thanh	Hồng	15/12/2005	Nữ	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
181	Nguyễn Thị Hồng	05/09/2005	Nữ	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
182	Nguyễn Hoàng Sâm	11/03/2005	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
183	Phạm Hồng Quyết	12/06/2005	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
184	Đinh Khắc Thắng	06/06/2005	Nam	Kinh	Phả Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
185	Trần Đức Thắng	10/04/2005	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
186	Đỗ Quyết Thắng	09/04/2005	Nam	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
187	Vũ Mạnh Thắng	08/03/2005	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
188	Nguyễn Thị Thành	17/04/2005	Nữ	Kinh	Cẩm La, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
189	Nguyễn Quang Tiến	02/06/2005	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
190	Bùi Thị Thanh Thảo	19/02/2005	Nữ	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
191	Lê Thị Thúy	19/05/2005	Nữ	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
192	Đàm Thị Thanh Thủy	05/03/2005	Nữ	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
193	Đinh Thị Thùy Trang	09/08/2005	Nữ	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
194	Trần Quang Tùng	18/11/2005	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
195	Đinh Văn Quốc Vượng	02/07/2005	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
196	Đinh Thị Vy	02/03/2005	Nữ	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	TT QY
197	Vũ Đức Hiếu	28/12/2004	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
198	Hoàng Việt Hùng	16/06/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
199	Nguyễn Duy Lâm	24/12/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
200	Phạm Đức Mạnh	30/1/2005	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
201	Ngô Hoàng Ninh	10/10/2005	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
202	Nguyễn Văn Thành	16/05/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
203	Nguyễn Đức Toàn	05/08/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
204	Nguyễn Văn	Trung	13/12/2004	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
205	Trần Thanh	Tùng	27/09/2004	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
206	Vương Quốc	Vũ	22/04/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	
207	Nguyễn Đình	Duy	18/12/2002	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hàn	
208	Vũ Quang	Huy	15/10/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
209	Nguyễn Văn	Phương	23/05/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
210	Nguyễn Lưu Hoàng	Phong	05/08/2000	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
211	Nguyễn Thu	Hà	28/11/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
212	Phạm Thị Thu	Hà	10/05/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
213	Đào Ngọc	Hiền	01/09/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
214	Nguyễn Ngọc	Hoàng	18/06/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
215	Vũ Tài	Linh	25/08/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
216	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	19/05/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
217	Nguyễn Vũ Hoàng	Sương	10/09/2005	Nữ	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
218	Nguyễn Thị	Thu	18/08/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
219	Lê Nguyễn Hải	Xuân	19/6/2005	Nữ	Kinh	Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
220	Trương Thu	Hương	01/11/1994	Nữ	Kinh	Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
221	Vũ Thị Ngọc	Anh	29/4/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
222	Hoàng Thị	Diệu	16/10/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
223	Vũ Thị Đình	Duyên	19/04/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
224	Nguyễn Thị	Hà	26/03/2005	Nữ	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Hướng dẫn du lịch	
225	Trần Ngọc	Hà	30/8/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
226	Vũ Thị Minh	Hạ	09/05/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
227	Nguyễn Thị Hạnh	21/09/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
228	Hoàng Thị Hạnh	22/04/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
229	Nguyễn Việt Hưng	05/01/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
230	Nguyễn Thị Hương	22/08/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
231	Vũ Thị Hường	06/09/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
232	Đinh Thị Thu Huyền	04/05/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
233	Nguyễn Trọng Kỳ	10/02/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
234	Trần Thị Liên	14/03/2005	Nữ	Tày	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
235	Vũ Thị Kim Liên	09/09/2005	Nữ	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
236	Bùi Thị Loan	19/01/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
237	Đặng Quang Long	11/04/2005	Nam	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
238	Phạm Thị Hồng Nhung	15/05/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
239	Nguyễn Thị Ninh	25/08/2005	Nữ	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
240	Nguyễn Thị Thu Oanh	07/07/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
241	Đặng Thị Phương	27/05/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
242	Trần Thị Như Quỳnh	20/01/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
243	Doãn Thị Thu Thảo	17/10/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
244	Dương Thị Thảo	10/06/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
245	Nguyễn Thùy Trang	20/11/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
246	Lại Ánh Tuyết	13/03/2005	Nữ	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
247	Trần Thảo Vy	17/08/2004	Nữ	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
248	Bùi Lan Anh	18/06/2005	Nữ	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
249	Nguyễn Quỳnh Anh	07/01/2005	Nữ	Kinh	Phuong Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
250	Đỗ Thị Lan	Anh	11/11/2004	Nữ	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
251	Vũ Thế	Anh	14/09/2005	Nam	Kinh	Khu 4, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
252	Bùi Phong	Ba	25/12/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
253	Nguyễn Xuân	Bính	07/12/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
254	Đỗ Thị	Bình	07/09/2004	Nữ	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
255	Vũ Mạnh	Cường	28/09/2005	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
256	Đào Huy	Cường	22/11/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
257	Vũ Chí	Đức	03/09/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
258	Phan Thúy	Hằng	14/08/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
259	Nguyễn Thị Thu	Hoài	11/02/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
260	Lý Văn	Hùng	26/12/2005	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
261	Hoàng Văn	Huỳnh	27/12/2005	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
262	Trương Gia	Kiệt	26/11/2004	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
263	Lăng Thị Nhật	Lê	18/03/2004	Nữ	Nùng	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
264	Đỗ Thùy	Linh	25/03/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
265	Nguyễn Phương	Linh	12/10/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
266	Hà Thị Yến	Linh	6/10/2005	Nữ	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
267	Đặng Xuân	Mai	29/01/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
268	Phạm Văn	Mạnh	27/12/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
269	Vũ Thị	Nhi	31/07/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
270	Bàn Đức	Phòng	8/11/2005	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
271	Đoàn Quang	Phúc	24/06/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
272	Ngô Thanh	Phương	20/09/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
273	Triệu Thị Giáng	Son	04/12/2005	Nữ	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
274	Phạm Thị	Thanh	16/08/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
275	Trần Hợp Đức	Thiện	25/04/2003	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
276	Vũ Thị	Thu	02/03/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
277	Dương Thị	Thư	24/10/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
278	Nguyễn Thị Thu	Thủy	27/01/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
279	Đào Thị	Thủy	14/9/2005	Nữ	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
280	Phạm Thùy	Trang	03/10/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
281	Nguyễn Thùy	Trang	02/11/2005	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
282	Ngô Thị Phương	Trang	30/08/2005	Nữ	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
283	Mai Thu	Trang	26/06/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
284	Triệu Thị Phương	Trúc	24/06/2005	Nữ	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
285	Nguyễn Văn	Tú	14/05/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
286	Phùng Văn	Tuấn	09/09/2003	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
287	Vũ Đặng Quốc	Việt	25/07/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
288	Phạm Ngọc	Vinh	18/07/2005	Nữ	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
289	Lý Văn	Vượng	26/9/2005	Nam	Dao	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
290	Phùng Yến	Vy	9/12/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
291	Nguyễn Thị	Xuân	01/08/2005	Nữ	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
292	Phạm Đăng	Dương	23/8/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, KS	
293	Đinh Thị Huyền	Hậu	11/01/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, KS	
294	Trần Thị Thu	Hoài	07/08/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, KS	
295	Phạm Khánh	Linh	09/01/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, KS	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
296	Diêm Trọng	Quý	16/10/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, KS	
297	Nguyễn Quốc	Anh	09/08/2005	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
298	Đoàn Trung	Đức	07/11/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
299	Nguyễn Huy	Dương	1/12/2005	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
300	Đào Quang	Hậu	09/4/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
301	Nguyễn Hoàng	Hiệp	16/12/2003	Nam	Kinh	Việt Hưng, Hạ Long, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
302	Tô Minh	Hiếu	03/12/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
303	Vũ Nguyên	Hùng	17/09/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
304	Bùi Quang	Huy	08/08/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
305	Trần Đức	Khải	15/06/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
306	Trần Văn	Long	16/7/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
307	Nguyễn Đức	Long	24/02/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
308	Hoàng Thị Hương	Ly	06/12/2005	Nữ	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
309	Nguyễn Đức	Mạnh	29/01/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
310	Bùi Thị	Nhung	16/09/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
311	Mạc Trung	Thành	27/06/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
312	Dương Thị	Thảo	29/07/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
313	Nguyễn Thu	Trang	18/02/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
314	Lê Khắc	Triều	06/02/2005	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
315	Châu Tuấn	Anh	16/11/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
316	Lê Hải	Anh	28/07/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
317	Nguyễn Đức	Anh	04/04/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
318	Trần Thị Ngọc	Ánh	15/08/2005	Nữ	Kinh	Thượng Vũ, Kim Thành, Hải Dương	9/12	Điều hành tour du lịch	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
319	Đoàn Kim Chi	22/04/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
320	Nguyễn Thành Chung	20/01/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
321	Nguyễn Đan Duy	19/10/2005	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
322	Đỗ Vũ Trung Dũng	22/03/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
323	Nguyễn Mạnh Dũng	07/07/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
324	Trịnh Văn Dũng	02/03/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
325	Bùi Quang Điền	02/11/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
326	Lê Thu Hà	23/05/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
327	Đàm Công Hiếu	03/08/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
328	Đỗ Thanh Hoan	24/09/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
329	Nguyễn Thu Hoài	04/01/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
330	Vũ Thị Ngân Hồng	01/06/2005	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
331	Bùi Thị Huệ	06/06/2005	Nữ	Kinh	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
332	Nguyễn Mạnh Hùng	07/07/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
333	Nguyễn Thị Thu Hương	09/10/2005	Nữ	Kinh	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
334	Đặng Lê Phương Linh	04/11/2005	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
335	Đỗ Thị Bích Loan	10/05/2005	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
336	Lê Hoàng Long	08/12/2005	Nam	Kinh	Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương	9/12	Điều hành tour du lịch	
337	Nguyễn Quảng Minh	04/09/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
338	Phạm Tuệ Minh	13/09/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
339	Lê Thị Trà My	11/10/2005	Nữ	Kinh	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
340	Nguyễn Thị Trà My	04/03/2005	Nữ	Kinh	Phương Nam, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
341	Mai Hoàng Nam	31/03/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
342	Nông Đức	Ngà	15/11/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
343	Bùi Anh	Phương	02/02/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
344	Vũ Văn	Phương	23/05/2005	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
345	Nguyễn Minh	Tân	11/11/2005	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
346	Nguyễn Việt	Thanh	04/05/2004	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
347	Tô Trường	Thành	12/11/2005	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
348	Phan Đắc	Thắng	02/04/2005	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
349	Vũ Thị	Thư	27/04/2005	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
350	Nguyễn Quyết	Tiến	18/08/2005	Nam	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
351	Dương Hà	Trang	06/01/2005	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
352	Phạm Văn	Trường	31/10/2005	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
353	Phạm Thảo	Vân	14/06/2005	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	
354	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	28/03/2005	Nữ	Kinh	Bạch Đằng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
355	Bùi Duy	Anh	17/08/2005	Nam	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
356	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	28/09/2005	Nữ	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
357	Nguyễn Thùy	Chi	27/09/2005	Nữ	Kinh	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
358	Trần Minh	Chiến	24/11/2005	Nam	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
359	Nguyễn Mạnh	Đạt	19/06/2005	Nam	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
360	Võ Tuấn	Đức	15/03/2005	Nam	Kinh	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
361	Từ Quốc	Dũng	10/04/2005	Nam	Hán	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
362	Đỗ Triều	Dương	17/08/2005	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
363	Hoàng Thùy	Dương	04/09/2005	Nữ	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
364	Nguyễn Trường	Giang	09/09/2005	Nam	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
365	Đinh Lê Thúy Hà	26/01/2004	Nữ	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
366	Nguyễn Thị Thu Hà	11/07/2005	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
367	Vũ Bá Hải	04/10/2005	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
368	Bùi Thu Hiền	05/01/2005	Nữ	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
369	Trịnh Văn Hiếu	11/12/2005	Nam	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
370	Nguyễn Văn Hồng	04/08/2005	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
371	Nguyễn Duy Mạnh Hùng	05/09/2005	Nam	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
372	Đỗ Mạnh Hưng	16/12/2005	Nam	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
373	Cao Mạnh Hưng	06/09/2005	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
374	Vũ Đức Huy	15/10/2005	Nam	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
375	Phạm Ngọc Khánh	02/09/2005	Nữ	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
376	Bùi Thế Kiên	13/01/2005	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
377	Đoàn Mạnh Kiên	18/07/2005	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
378	Ngô Tùng Lâm	13/03/2005	Nam	Kinh	Bạch Đằng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
379	Nguyễn Thị Phương Lâm	31/08/2005	Nữ	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
380	Lê Ngọc Linh	12/09/2005	Nữ	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
381	Nguyễn Vũ Khánh Linh	07/12/2005	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
382	Lương Thế Lưu	12/02/2005	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
383	Đặng Khánh Ly	12/03/2005	Nữ	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
384	Trịnh Nhật Minh	07/04/2005	Nam	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
385	Lam Thị Ngọc	10/06/2005	Nữ	Sán Diu	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
386	Vũ Thị Ánh Nguyệt	27/05/2005	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
387	Nguyễn Trọng Hải Phong	25/05/2005	Nam	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
388	Lưu Kỳ	Phong	24/08/2005	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
389	Lục Hoài	Phuong	25/02/2005	Nữ	Sán Diu	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
390	Phạm Minh	Quang	13/05/2005	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
391	Vũ Mạnh	Thắng	25/03/2005	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
392	Đào Phú	Thành	14/01/2005	Nam	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
393	Trần Thế	Thành	20/06/2005	Nam	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
394	Đỗ Thu	Thảo	09/06/2005	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
395	Trần Phương	Thảo	15/03/2005	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
396	Trần Bảo	Trân	18/04/2005	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
397	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/10/2005	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
398	Phạm Huyền	Trang	10/11/2005	Nữ	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
399	Đặng Quang	Vinh	17/09//2005	Nam	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
400	Trần Minh	Vỹ	01/12/2005	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
401	Phạm Nguyễn Minh	Hoàng	23/01/2005	Nam	Kinh	Bạch Đằng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	
402	Nguyễn Thị Mai	Anh	09/08/2005	Nữ	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
403	Phùng Mai Huyền	Anh	20/09/2005	Nữ	Kinh	Tân Dân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
404	Nguyễn Thị Trà	Giang	07/05/2005	Nữ	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
405	Nguyễn Thị	Huệ	23/02/2005	Nữ	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
406	Nguyễn Ngọc	Huyền	07/09/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
407	Trần Huy	Hùng	09/04/2005	Nam	Kinh	Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
408	Nguyễn Thị	Hương	03/04/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
409	Cao Thị	Lan	13/09/2005	Nữ	Kinh	Tân Dân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
410	Phạm Thị Khánh	Linh	06/08/2005	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
411	Ngô Thị Hương	Nhài	27/11/2005	Nữ	Kinh	Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
412	Ngô Thị Thu	Nhung	20/09/2005	Nữ	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
413	Trần Cẩm	Nhung	27/06/2005	Nữ	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
414	Nguyễn Thị Thanh	Thư	21/04/2005	Nữ	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
415	Nguyễn Thị	Thương	11/11/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
416	Vũ Trí	Thức	25/09/2005	Nam	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
417	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	08/06/2005	Nữ	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
418	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	09/05/2005	Nữ	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
419	Vũ Hồng	Hà	10/01/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
420	Lê Văn	Đức	27/05/2005	Nam	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
421	Lê Hoài	Nam	22/09/2005	Nam	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
422	Đào Văn	Thanh	03/08/2005	Nam	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
423	Nguyễn Tuấn	Thành	05/10/2004	Nam	Kinh	An Lưu - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	
424	Mạc Thị	Ánh	08/03/2005	Nữ	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
425	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/02/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
426	Thân Thị Mai	Hiền	24/10/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
427	Mạc Thị Thu	Huyền	11/10/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
428	Vũ Thị	Hường	04/08/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
429	Hoàng Ngọc	Lan	25/01/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
430	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21/04/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
431	Dương Thị	Lành	25/07/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
432	Nguyễn Thị Khánh	Linh	25/12/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
433	Nguyễn Thị	Linh	15/11/2005	Nữ	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
434	Nguyễn Thị	Mai	14/05/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
435	Tổng Thúy	Phương	31/10/2005	Nữ	Kinh	Phạm Thái - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
436	Nguyễn Hương	Thảo	09/05/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
437	Nguyễn Thị	Thảo	25/09/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
438	Nguyễn Thị Thu	26/01/2005	Nữ	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
439	Nguyễn Quang Hải	11/02/2005	Nam	Kinh	An Lư - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
440	Nguyễn Xuân Hoàn	03/06/2005	Nam	Kinh	An Lư - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
441	Mạc Thành Long	01/07/2005	Nam	Kinh	An Lư - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
442	Bùi Thái Thắng	25/07/2005	Nam	Kinh	An Lư - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
443	Nguyễn Văn Toàn	14/07/2005	Nam	Kinh	An Lư - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
444	Đoàn Ái Nhân	28/05/2005	Nữ	Kinh	An Lư - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
445	Hoàng Thị Yến Nhi	07/12/2005	Nữ	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

Thư ký Hội đồng tuyển sinh
(ký, ghi rõ họ và tên)

Người lập
(ký, ghi rõ họ và tên)

Vũ Quốc Toàn

Bùi Thị Nhiều

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA THÍ SINH
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO SỐ 2 CẨM PHẢ) ĐỢT 2 NĂM 2020

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài	Anh	05/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
2	Trần Tùng	Anh	24/3/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
3	Vũ Duy	Anh	11/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
4	Trần Hồng	Bách	15/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
5	Trần Tuấn	Bách	29/01/2005	Nam	Kinh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
6	Nguyễn Quang	Cường	31/1/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
7	Đình Khắc	Cường	23/11/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
8	Phạm Thành	Đạt	25/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
9	Nguyễn Quốc	Đạt	27/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
10	Lê Hữu	Đô	28/11/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
11	Nguyễn Văn	Đông	30/4/2004	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
12	Phạm Ngọc	Duy	14/5/2005	Nam	Kinh	Mỹ Lộc, Thái Thụy, Thái Bình	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
13	Tỷ Văn	Hạnh	19/3/2005	Nam	Sán Diu	Cộng Hòa, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
14	Nguyễn Lê Hoàng	Hiệp	9/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
15	Vũ Tiến	Hiếu	20/08/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
16	Trần Minh	Hiếu	12/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
17	Đỗ Huy	Hoàng	13/5/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
18	Đình Mạnh	Hùng	28/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
19	Phạm Ngọc	Hưng	7/01/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
20	Trần Đức Huy	12/01/2005	Nam	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
21	Lê Đức Huy	23/9/2005	Nam	Kinh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
22	Nguyễn Đức Huy	29/12/2005	Nam	Kinh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
23	Cao Phạm Quang Huy	03/05/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
24	Phan Đình Khải	01/07/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
25	Trần Nam Khánh	07/03/2005	Nam	Kinh	Cầm Đông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
26	Đỗ Đình Khánh	11/12/2004	Nam	Kinh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
27	Nguyễn Trọng Khôi	25/5/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
28	Đoàn Trung Kiên	19/11/2005	Nam	Kinh	Cầm Phú, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
29	Lê Quý Long	16/11/2005	Nam	Kinh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
30	Lê Sỹ Luân	16/10/2005	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
31	Đỗ Giang Nam	20/7/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
32	Phạm Hoài Nam	13/7/2005	Nam	Kinh	Cầm Đông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
33	Quách Thế Nam	19/1/2005	Nam	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
34	Hoàng Nam	28/6/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
35	Trần Xuân Phú	02/03/2002	Nam	Kinh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
36	Hoàng Duy Phúc	22/1/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
37	Chu Thành Quân	21/4/2005	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
38	Lê Nguyễn Siêu	28/8/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
39	Mai Sơn	01/01/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
40	Hoàng Thanh Sơn	23/10/2005	Nam	Kinh	Cầm Bình, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
41	Đỗ Quang Tâm	10/10/2005	Nam	Kinh	Cầm Thịnh, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
42	Nguyễn Thắng	21/8/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
43	Phạm Đức	Thành	23/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
44	Đỗ Quang	Thiện	10/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
45	Nguyễn Văn	Thuận	20/5/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
46	Phạm Đức	Toàn	12/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
47	Nguyễn Đức	Trọng	9/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
48	Vũ Đức	Trường	3/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
49	Nguyễn Hữu	Trường	17/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
50	Đào Anh	Tuấn	27/7/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
51	Lê Văn	Tuyên	16/7/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
52	Phạm Quốc	Việt	14/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
53	Lưu Quang	Vinh	24/10/2002	Nam	Kinh	Lục Ngạn, Bắc Giang	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
54	Đào Quang	Vinh	15/9/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
55	Nguyễn Văn	Vũ	20/11/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
56	Đoàn Duy Hoàng	Ân	09/07/2004	Nam	Kinh	Thụy Hồng, Thái Thụy, Thái Bình	9/12	Cắt gọt kim loại	
57	Lê Thành	Đạt	21/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
58	Vũ Đình	Đức	1/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
59	Lê Tiến	Dũng	19/11/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
60	Trần Quang	Hậu	10/11/2002	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Cắt gọt kim loại	
61	Trần Thanh	Lịch	2/10/2002	Nam	Kinh	Nghĩa Phong, Nghĩa Hưng, Nam Định	9/12	Cắt gọt kim loại	
62	Lê Văn	Linh	9/8/2004	Nam	Kinh	Trung Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên	9/12	Cắt gọt kim loại	
63	Đoàn Đình	Linh	30/10/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
64	Vũ Thanh	Luân	9/4/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
65	Tổng Đức	Minh	31/01/2005	Nam	Sán Dìu	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
66	Chu Đan	Sang	25/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
67	Vũ Quốc	Thăng	23/3/1998	Nam	Kinh	Nghĩa Phong, Nghĩa Hưng, Nam Định	9/12	Cắt gọt kim loại	
68	Trương Công	Thành	25/9/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
69	Nguyễn Hữu	Tùng	27/3/1999	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Cắt gọt kim loại	
70	Vũ Văn	Đoàn	19/07/1997	Nam	Kinh	Đài Xuyên, Vân Đồn, Quảng Ninh	12/12	Cắt gọt kim loại	
71	Bùi Đức	Anh	23/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
72	Đình Bảo	Anh	20/8/2004	Nam	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng ninh	9/12	Điện công nghiệp	
73	Phạm Quốc	Bảo	28/10/2004	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
74	Mã Lê	Chinh	02/5/2004	Nam	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng ninh	9/12	Điện công nghiệp	
75	Bùi Đức	Cường	03/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
76	Phạm Tiến	Đạt	27/05/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
77	Nguyễn Văn	Đức	07/01/2005	Nam	Kinh	Cẩm Hải, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
78	Nguyễn Việt	Đức	10/2/2003	Nam	Kinh	Cẩm Hải, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
79	Nguyễn Anh	Đức	22/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
80	Phạm Tiến	Dũng	20/8/2002	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/12	Điện công nghiệp	
81	Nguyễn Ánh	Dương	20/10/2005	Nam	Kinh	Quảng Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
82	Lê Thu	Hải	2/5/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
83	Trần Phúc	Hải	05/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
84	Phạm Xuân	Hạnh	6/8/2004	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/12	Điện công nghiệp	
85	Vũ Đình	Hiệp	7/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
86	Ngô Đức	Hiệp	21/4/2004	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/12	Điện công nghiệp	
87	Phạm Trung	Hiếu	4/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
88	Nguyễn Trung	Hiếu	15/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
89	Thân Xuân	Hoàng	30/11/2005	Nam	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
90	Bùi Minh	Hoàng	25/8/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
91	Nguyễn Lâm	Huy	28/10/2005	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
92	Phạm Hoa	Huyền	23/3/2005	Nữ	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
93	Phạm Thu	Huyền	29/7/2005	Nữ	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
94	Chưống Đức Hoài	Linh	23/05/2005	Nam	Hoa	Thống Nhất, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
95	Dương Hoàng	Long	23/2/2005	Nam	Kinh	Phong Cốc, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
96	Phạm Hữu	Mạnh	11/10/2005	Nam	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
97	Hà Thế	Mạnh	9/7/2004	Nam	Kinh	Cầm Hải, Cầm Phả, Quảng Ninh	10/12	Điện công nghiệp	
98	Trần Văn	Minh	22/8/2003	Nam	Kinh	Cầm Hải, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
99	Nguyễn Văn	Minh	27/12/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
100	Vũ Nhật	Mỹ	12/12/2005	Nam	Kinh	Cầm Đông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
101	Đoàn Hà	Nam	5/8/2005	Nam	Kinh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
102	Lê Hồng	Phúc	07/07/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
103	Dương Văn	Quý	29/01/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
104	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	4/01/2005	Nữ	Kinh	Cầm Bình, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
105	Bùi Mạnh Đức	Tài	22/12/2002	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
106	Nguyễn Văn	Thành	29/10/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
107	Trần Đăng	Thành	22/12/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
108	Nguyễn Ngọc	Thiện	07/12/2005	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
109	Từ Minh	Thiệu	17/1/2005	Nam	Kinh	Cầm Thịnh, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
110	Nguyễn Hữu	Toàn	2/12/2004	Nam	Kinh	Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
111	Nguyễn Thành	Trung	20/9/2005	Nam	Kinh	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng ninh	9/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
112	Nguyễn Văn Trung	13/9/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
113	Nguyễn Thanh Tú	26/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
114	Đoàn Anh Tú	10/12/2004	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
115	Nguyễn Anh Tuấn	19/10/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
116	Bùi Đức Tuấn	14/10/2004	Nam	Kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
117	Bùi Văn Tuấn	21/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Hải, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
118	Nguyễn Văn Tuấn	20/10/2004	Nam	Kinh	Cẩm Hải, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
119	Trần Anh Tuấn	30/3/2004	Nam	Kinh	Cẩm Hải, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/12	Điện công nghiệp	
120	Phạm Thành Chung	14/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
121	Tạ Chúc Cường	13/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
122	Bùi Quang Đạt	8/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
123	Nguyễn Tiến Đạt	17/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
124	Nguyễn Minh Đức	18/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
125	Trần Minh Hiếu	28/9/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
126	Nguyễn Trung Hiếu	20/9/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
127	Bùi Huy Hoàng	11/11/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
128	Nguyễn Đại Hùng	29/6/2005	Nam	Kinh	Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
129	Trần Xuân Huy	28/01/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
130	Lê Quang Huy	16/08/2005	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
131	Hoàng Xuân Lập	31/7/2002	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
132	Nguyễn Hà Hoàng Long	20/3/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
133	Bùi Duy Nam	14/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
134	Nguyễn Tiến Sơn	23/4/2005	Nam	Kinh	Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
135	Trịnh Ngọc Sơn	10/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
136	Nguyễn Duy Thái	26/8/2005	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
137	Đào Quang Thắng	26/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
138	Nguyễn Văn Thuận	21/7/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
139	Lê Xuân Tiến	19/12/2004	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
140	Bùi Văn Tới	10/3/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
141	Phùng Quang Vinh	29/9/2003	Nam	Kinh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
142	Lê Mai Anh	06/8/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
143	Trần Quỳnh Anh	16/12/2005	Nữ	Kinh	Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
144	Vũ Quỳnh Chi	29/5/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
145	Bùi Quỳnh Chi	11/6/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
146	Trịnh Thùy Chi	29/10/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
147	Nguyễn Thùy Dương	9/11/2005	Nữ	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
148	Bùi Khánh Huyền	13/6/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
149	Vũ Ngọc Phương Linh	11/6/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
150	Tô Khánh Linh	16/6/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
151	Trần Nhật Linh	23/09/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
152	Diệp Thúy Loan	21/9/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
153	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/8/2004	Nữ	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/12	Kế toán doanh nghiệp	
154	Hoàng Thị Huyền Như	10/7/2004	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
155	Bùi Thị Thanh Thảo	12/8/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
156	Nguyễn Anh Thư	13/10/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
157	Nguyễn Thị Phương Vy	13/9/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
158	Hoàng Tô Vỹ	20/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
159	Phạm Thị Ngọc Yến	29/6/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
160	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	17/12/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
161	Nguyễn Ngọc Chiến	5/11/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
162	Đặng Đại Dương	19/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
163	Vũ Hữu Duy	12/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
164	Bùi Đức Duy	01/4/2005	Nam	Kinh	Cẩm Hải, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
165	Lê Minh Tuấn Hải	10/5/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
166	Nguyễn Trung Hiếu	18/01/2000	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	11/12	Hướng dẫn du lịch	
167	Lê Mạnh Hồng	16/1/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
168	Trương Hà Linh	8/9/2005	Nữ	Sán Dìu	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
169	Bùi Giang Nam	19/9/2004	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
170	Nguyễn Diệp Phở	28/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
171	Bùi Hương Quỳnh	9/10/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
172	Vũ Anh Tuấn	1/7/2005	Nam	kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
173	Vũ Mỹ An	4/7/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
174	Diệp Thị Quỳnh Anh	5/6/2005	Nữ	Sán Dìu	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
175	Phạm Mạnh Bình	01/3/2002	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	10/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
176	Vũ Quốc Thành Đạt	20/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
177	Lê Đức Dũng	20/4/2005	Nam	kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
178	Nguyễn Thị Hương Giang	01/01/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
179	Hoàng Thu Hằng	15/12/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
180	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/08/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
181	Nguyễn Thị Bích	Hợp	20/5/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
182	Phó Thanh	Huyện	11/3/2005	Nữ	Sán Dìu	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
183	Vũ Trung	Kiên	28/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
184	Phạm Khánh	Linh	25/12/2005	Nữ	Kinh	Hoàng Quốc Việt, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
185	Hoàng Thị	Linh	17/7/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
186	Lương Hiếu	Minh	3/10/2005	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
187	Nguyễn Xuân	Năng	1/12/2004	Nam	kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
188	Vũ Thị	Ngọc	11/7/2004	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
189	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	31/10/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
190	Hoàng Tú	Quyên	18/3/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
191	Hoàng Huyền	Trang	9/11/2005	Nữ	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
192	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/5/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
193	Đỗ Quang	Trung	10/4/2005	Nam	Kinh	Đoàn Kết, Vân Đồn, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
194	Phạm Duy	Tùng	11/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
195	Trịnh Hoàng	Tùng	24/02/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
196	Đặng Xuân	Yên	26/6/2005	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
197	Đỗ Văn	Đông	06/3/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
198	Nguyễn Minh	Đức	19/11/2005	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
199	Triệu Quỳnh	Hương	10/4/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
200	Khúc Ngọc	Huyền	7/7/2004	Nữ	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
201	Nguyễn Thùy	Linh	22/2/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
202	Vũ Trà	My	14/1/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
203	Phạm Thị Phương	Thảo	29/5/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
204	Phạm Thị Hồng	Thơm	29/5/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
205	Đào Thị	Thương	25/02/2005	Nữ	Kinh	An Nông, Triệu Sơn, Thanh Hóa	9/12	Quản trị khách sạn	
206	Đặng Xuân	Tiên	8/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
207	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/2/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
208	Đặng Thị Tuyết	Trinh	04/6/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Quản trị khách sạn	
209	Nguyễn Công	Vân	15/10/2004	Nam	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, QN	9/12	Quản trị khách sạn	
210	Vũ Mạnh	Cường	10/6/2004	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
211	Vũ Minh	Đức	22/9/2005	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
212	Bùi Hoàng	Hà	8/8/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
213	Nguyễn Ngọc	Hà	26/11/2003	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
214	Hoàng Văn	Hải	9/8/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
215	Trần Tuấn	Khanh	20/12/2005	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
216	Đồng Mạnh	Linh	22/8/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
217	Bùi Thị Bích	Loan	09/08/2005	Nữ	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
218	Tổng Xuân	Lộc	16/12/2005	Nam	Kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
219	Đỗ Thành	Long	16/9/2005	Nam	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
220	Trần Thành	Long	27/11/2004	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
221	Lê Thành	Luân	14/6/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
222	Nguyễn Trà	My	06/11/2005	Nữ	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
223	Đặng Thành	Nam	14/11/2005	Nam	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
224	Đoàn Thị Mai	Nhi	03/12/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
225	Nguyễn Thế	Thắng	10/2/2005	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
226	Nguyễn Thị	Trang	28/7/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
227	Trần Ninh Trang	21/9/2005	Nữ	Kinh	Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	
228	Nguyễn Trường Vũ	07/4/2004	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	9/12	Tin học ứng dụng	

Thư ký Hội đồng tuyển sinh
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

Vũ Quốc Toàn

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

Người lập
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

Bùi Thị Nhiều

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA THÍ SINH
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG (TẠI TRỤ SỞ CHÍNH) ĐỢT 2 NĂM 2020**

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thành	An	14/10/2002	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
2	Lê Hoàng	Anh	07/01/2000	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
3	Đặng Lê Hải	Anh	02/08/1992	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
4	Vũ Đại	Cương	16/05/2001	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
5	Nguyễn Mạnh	Cường	18/05/1998	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
6	Đỗ Việt	Cường	01/09/2002	Nam	Kinh	Hoàng Trung, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	12/12	Điện công nghiệp	
7	Nguyễn Tiến	Đạt	12/04/2000	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
8	Vũ Khắc	Đạt	26/05/2002	Nam	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
9	Nguyễn Quang	Điệp	13/09/2002	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
10	Vũ Văn	Đoàn	14/11/2001	Nam	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
11	Phạm Sơn	Đông	17/01/1999	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
12	Nguyễn Văn	Đông	28/04/2001	Nam	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
13	Hoàng Thanh Trung	Đức	14/10/2001	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
14	Nguyễn Xuân	Đức	08/11/1998	Nam	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
15	Hoàng Minh	Đức	12/01/2002	Nam	Kinh	Thống Nhất, Hạ Long, QN	12/12	Điện công nghiệp	
16	Chu Văn	Dương	02/09/2001	Nam	Kinh	Tràng An, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
17	Nguyễn Mạnh	Dương	13/07/2002	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
18	Bùi Văn	Hậu	08/11/2002	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
19	Lê Đình	Hoàng	23/10/1996	Nam	Kinh	Hồng Hải, Hạ Long, QN	12/12	Điện công nghiệp	
20	Đình Văn	Hoàng	06/09/2002	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
21	Đỗ Hải	Hưng	08/11/2000	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
22	Vũ Đức Huy	06/11/2002	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
23	Nguyễn Đức Lập	04/01/2001	Nam	Kinh	Kênh Trang, Thủy Nguyên, HP	12/12	Điện công nghiệp	
24	Trần Đức Long	01/07/2002	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
25	Bùi Đức Mạnh	16/07/2002	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
26	Vũ Văn Ngọc	06/10/2002	Nam	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
27	Vũ Công Nhân	27/12/1996	Nam	Kinh	An Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	12/12	Điện công nghiệp	
28	Đinh Công Nhất	25/08/2001	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
29	Phạm Văn phúc	17/07/2001	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
30	Bùi Hoàng Sơn	25/12/2002	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
31	Nguyễn Huy Thiên	18/11/2000	Nam	Kinh	Liên Khê, Thủy Nguyên, HP	12/12	Điện công nghiệp	
32	Đồng Văn Trường	22/03/2002	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
33	Phạm Văn Tuấn	28/01/1995	Nam	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
34	Lương Văn Tuấn	19/08/1996	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
35	Trần Minh Tuấn	13/12/2002	Nam	Kinh	Quang Trung, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
36	Phạm Ngọc Dũng	14/05/1997	Nam	Kinh	Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	12/12	Điện công nghiệp	
37	Lê Văn Ly	13/09/2000	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	Điện công nghiệp	
38	Nguyễn Văn Quân	07/12/2002	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
39	Nguyễn Hải Long	14/10/2002	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	12/12	Điện công nghiệp	
40	Phạm Văn Quyết	02/05/1997	Nam	Kinh	Hung Đạo, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
41	Lưu Quang Quyết	19/12/2002	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
42	Ngô Quang Nhật	15/06/2002	Nam	Kinh	Yên Hải, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
43	Nguyễn Văn Đông	26/02/1998	Nam	Kinh	Đồng Hòa, Kim Bảng, Hà Nam	12/12	Điện công nghiệp	
44	Nguyễn Cảnh Long	15/08/2000	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
45	Triệu Văn Đại	10/01/1991	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
46	Lưu Quang Huy	13/06/2000	Nam	Kinh	Tân An, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
47	Đinh Thị Mây	02/10/2002	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
48	Bùi Văn	Chung	24/11/2002	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
49	Vũ Văn	Dũng	27/09/2002	Nam	Kinh	Thống Nhất, Hạ Long, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
50	Đỗ Thanh	Duy	07/12/2002	Nam	Kinh	Thống Nhất, Hạ Long, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
51	Nguyễn Ngọc	Hoàng	07/08/2002	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
52	Hoàng Đức	Mạnh	25/06/2002	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
53	Đặng Hải	Nam	21/09/1999	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
54	Ngô Minh	Quân	05/12/2002	Nam	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
55	Bùi Phan	Tân	10/12/2002	Nam	Kinh	Thụy Xuân, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
56	Bùi Văn	Trọng	08/06/1998	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
57	Lê Hữu	Tuân	07/02/2002	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
58	Nguyễn Văn	Vỹ	03/03/2002	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
59	Trịnh Đức	Mạnh	20/03/1997	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
60	Trần Kiên	Quyết	18/04/2002	Nam	Tày	Tiên Yên, Tiên Yên, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
61	Vũ Đình	Bình	24/11/2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
62	Bùi Văn	Long	23/12/2001	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	12/12	Kỹ thuật máy lạnh &ĐHKK	
63	Vũ Văn	Đức	11/10/2002	Nam	Kinh	Hồng Phong, Đông Triều, QN	12/12	Cắt gọt kim loại	
64	Trịnh Quang	Hưng	30/09/2002	Nam	Kinh	Bình Khê, Đông Triều, QN	12/12	Cắt gọt kim loại	
65	Lê Đình	Luân	16/02/2002	Kinh	Nam	Cộng Hòa, Hưng Hà, Thái Bình	12/12	Cắt gọt kim loại	
66	Nguyễn Thế	Mạnh	14/04/2002	Nam	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, QN	12/12	Cắt gọt kim loại	
67	Nguyễn Trung	Nghĩa	05/08/2002	Kinh	Nam	An Lão, Bình Lục, Hà Nam	12/12	Cắt gọt kim loại	
68	Lương Văn	Phú	16/06/2001	Nam	Kinh	Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	12/12	Cắt gọt kim loại	
69	Nguyễn Hoàng	Phúc	29/10/2001	Nam	Kinh	Phong Hải, Quảng Yên, QN	12/12	Cắt gọt kim loại	
70	Đường Quốc	Phương	25/05/2001	Nam	Hán	Quang Trung, Uông Bí, QN	12/12	Cắt gọt kim loại	
71	Hoàng Thế	Nghĩa	14/10/1999	Nam	Kinh	Thanh Cường, Thanh Hà, Hải Dương	12/12	Cắt gọt kim loại	
72	Vũ Phong	Hào	15/05/2001	Nam	Kinh	Hồng Phong, Đông Triều, QN	12/12	Cắt gọt kim loại	
73	Nguyễn Quốc	Đạt	26/06/1998	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, QN	12/12	CNKT cơ khí	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
74	Lưu Văn	Dũng	26/09/1998	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	12/12	CNKT cơ khí	
75	Nguyễn Đức	Hải	22/06/2000	Nam	Kinh	Tân Hà, Tuyên Quang, Tuyên Quang	12/12	CNKT cơ khí	
76	Triệu Đức	Mạnh	21/08/2002	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, QN	12/12	CNKT cơ khí	
77	Nguyễn Trọng	Nghĩa	20/07/2000	Nam	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, QN	12/12	CNKT cơ khí	
78	Dương Đức	Thắng	11/09/2000	Nam	Kinh	Liên Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	CNKT cơ khí	
79	Hoàng Đức	Thắng	26/10/1999	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, QN	12/12	CNKT cơ khí	
80	Bùi Minh	Đức	03/05/1998	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	12/12	CNKT cơ khí	
81	Nguyễn Văn	Đại	21/05/2001	Nam	Kinh	Văn Tổ, Tứ Kỳ, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
82	Nguyễn Trường	Giang	12/09/2001	Nam	Nùng	Khôi Kỳ, Đại Từ, Thái Nguyên	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
83	Viên Văn	Hiếu	07/01/2002	Nam	Nùng	Tam Dị, Lục Nam, Bắc Giang	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
84	Đoàn Văn	Lộc	04/04/2002	Nam	Kinh	Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ, Thái Bình	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
85	Đào Quang	Ninh	08/07/2002	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
86	Trịnh Văn	Tài	25/09/2000	Nam	Kinh	Thùy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
87	Phan Nam	Trường	22/03/2001	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
88	Nguyễn Trọng	Thuyền	21/06/2002	Nam	Kinh	Thụy Xuân, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
89	Lê Quý Anh	Đức	19/09/2001	Nam	Kinh	Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
90	Nguyễn Trọng	Can	09/12/2002	Nam	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
91	Nguyễn Mạnh	Cường	30/06/2001	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
92	Vũ Thành	Đạt	04/11/2002	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
93	Đặng Thành	Đạt	27/08/2002	Nam	Kinh	Liên Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
94	Dương Đức	Đích	20/06/2002	Nam	Kinh	Hà An, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
95	Bùi Quang	Đức	14/04/2002	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
96	Nguyễn Đình	Dũng	06/12/2002	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
97	Vũ Huy	Dương	21/12/2001	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
98	Đặng Châu	Giang	10/02/2002	Nam	Sán Diu	Thống Nhất, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
99	Nguyễn Thái	Hiệp	11/09/2002	Nam	Kinh	Hải Tiến, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
100	Hoàng Trung	Hiếu	17/02/2001	Nam	Kinh	Đầm Hà, Đầm Hà, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
101	Hoàng Minh	Hiếu	27/11/2002	Nam	Kinh	Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
102	Nguyễn Thái	Hiếu	11/09/2002	Nam	Kinh	Hải Tiến, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
103	Ngô Việt	Hoàng	03/10/2002	Nam	Kinh	Hải Yên, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
104	Nguyễn Đức	Hoàn	05/02/2002	Nam	Kinh	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
105	Đoàn Minh	Hùng	28/01/2002	Nam	Kinh	Điền Công, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
106	Phạm Quang	Huy	13/10/2002	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
107	Lương Minh	Khánh	09/06/2001	Nam	Kinh	Đầm Hà, Đầm Hà, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
108	Nguyễn Đức	Kiên	08/10/2002	Nam	Kinh	An Phượng, Thanh Hà, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
109	Nguyễn Hồng	Kỳ	14/12/2000	Nam	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
110	Phạm Văn	Long	09/08/2000	Nam	Kinh	Hà Khánh, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
111	Bùi Văn	Mạnh	30/06/2002	Nam	Kinh	Đầm Hà, Đầm Hà, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
112	Lương Văn	Minh	06/12/2002	Nam	Tày	Hồng Thái Tây, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
113	Bùi Thế	Phong	15/06/2002	Nam	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
114	Phạm Minh	Phương	21/08/2002	Nam	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
115	Hoàng Đình	Quân	26/09/2002	Nam	Kinh	Bình Ngọc, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
116	Lê Anh	Quang	28/08/2001	Nam	Kinh	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
117	Bùi Văn	Sơn	07/02/1994	Nam	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
118	Hoàng Nhật	Tân	25/09/2001	Nam	Kinh	Ninh Dương, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
119	Trịnh Văn	Thắng	24/02/2002	Nam	Sán Dìu	Thống Nhất, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
120	Nguyễn Tiến	Thành	30/06/2001	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
121	Nguyễn Văn	Thường	13/02/2002	Nam	Kinh	Nam Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
122	Giáp Trần	Tiến	03/09/2001	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
123	Nguyễn Thành	Trung	13/02/2002	Nam	Kinh	Ninh Dương, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
124	Bùi Xuân	Trường	28/08/2001	Nam	Kinh	Tân An, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
125	Nguyễn Huy	Ước	17/12/2002	Nam	Kinh	Quảng Thành, Hải Hà, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
126	Nguyễn Quốc	Việt	23/10/2002	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
127	Vũ Quang	Vinh	12/12/2002	Nam	Kinh	Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
128	Nguyễn Tấn	Vũ	18/11/2001	Nam	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
129	Thạch Ngọc	Vững	01/01/1986	Nam	Khmer	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
130	Phạm Thanh	Bình	04/07/2002	Nam	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
131	Mai Đình	Thi	28/08/2002	Nam	Kinh	Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
132	Cao Kỳ	Anh	31/10/1999	Nam	Kinh	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
133	Nguyễn Đức	Toàn	14/12/2002	Nam	Kinh	Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
134	Đoàn Đức	Quân	04/11/2000	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
135	Lê Phi	Hùng	24/08/2002	Nam	Kinh	Hà Khánh, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
136	Vũ Tuấn	Trung	31/01/2002	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
137	Nguyễn Thành	Đạt	08/03/2002	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
138	Nguyễn Trọng	Bằng	08/11/1999	Nam	Kinh	Đại Đán, Đại Yên, Hạ Long	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
139	Hoàng Đức	Huy	11/10/2002	Nam	Kinh	Bình Ngọc, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
140	Hoàng Văn	Hoan	11/11/1998	Nam	Kinh	Vĩnh Thực, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
141	Đoàn Văn	Tài	17/11/2001	Nam	Kinh	Nghĩa Phong, Nghĩa Hưng, Nam Định	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
142	Mạc Thành	Lợi	30/09/1999	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
143	Vũ Quốc	Biên	16/01/2002	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
144	Đàm Quang	Thụy	25/01/2002	Nam	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, QN	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
145	Nguyễn Tùng	Bách	04/08/2001	Nam	Kinh	Cao Xanh, Hạ Long, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
146	Vũ Văn	Hải	28/09/2002	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
147	Vũ Thị	Hoa	10/01/2002	Nữ	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
148	Trịnh Huy	Hoàng	27/01/1996	Nam	Kinh	Giếng Đáy, Hạ Long, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
149	Lê Anh	Tú	28/08/1999	Nam	Kinh	Hồng Phong, Đông Triều, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
150	Trần Thị	Huy	24/03/1983	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
151	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/12/1990	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
152	Phạm Thị Hương	09/08/1981	Nữ	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
153	Phạm Việt Hoa	09/09/1979	Nữ	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
154	Lê Thị Luận	14/10/1988	Nữ	Kinh	Cẩm Thạch, Cẩm Phả, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
155	Nguyễn Thị Phương	16/06/1982	Nữ	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
156	Đào Khương Duy	17/01/2002	Nam	Kinh	Hải Yên, Móng Cái, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
157	Phạm Nguyễn Diệu Linh	14/08/1992	Nữ	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
158	Nguyễn Đức Hưng	22/12/1997	Nam	Kinh	Quảng Chính, Hải Hà, QN	12/12	Hướng dẫn du lịch	
159	Hoàng Thị Son	20/06/2000	Nữ	Mường	Thạch Bình, Nho Quan, Ninh Bình	12/12	Hướng dẫn du lịch	
160	Lê Mạnh Thắng	03/09/1984	Nữ	Kinh	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
161	Nguyễn Thị Phương	03/10/1980	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
162	Phạm Thị Hoài	12/08/1977	Nữ	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, QN	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
163	Phạm Thị Thu Thủy	05/01/1983	Nữ	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, QN	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
164	Lê Thị Thanh Dung	02/10/1986	Nữ	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
165	Nguyễn Thị Kim Thương	28/04/1986	Nữ	Kinh	Kỳ Tân, Tân Kỳ, Nghệ An	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
166	Trần Thị Thanh Hồng	19/11/1982	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, QN	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
167	Nguyễn Thị Huyền	21/12/2001	Nữ	Kinh	Cao Thắng, Hạ Long, QN	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
168	Nguyễn Thị Tuyết Nga	14/11/2002	Nữ	Kinh	Hồng Phong, Đông Triều, QN	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
169	Bùi Thu Thảo	06/01/1995	Nữ	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, QN	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
170	Phạm Thị Thúy	13/10/2002	Nữ	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
171	Nguyễn Thị Mận	09/03/2000	Nữ	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, QN	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
172	Nguyễn Thị Hồng Thảo	22/03/2000	Nữ	Kinh	Đức Chính, Đông Triều, QN	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
173	Nguyễn Thị Yên	19/08/2002	Nữ	Kinh	Nhật Tân, Tiên Lữ, Hưng Yên	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
174	Nguyễn Thị Huyền	27/03/1998	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
175	Trương Khánh Ly	10/04/1992	Nữ	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
176	Nguyễn Hà My	19/07/1999	Nữ	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
177	Lê Thị Tuyết	15/03/1990	Nữ	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
-----	-----------	-------------------------	--------------	------------	--	------	--------------------------------------	------------

Thư ký Hội đồng tuyển sinh
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

Vũ Quốc Toàn

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

Người lập
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

Bùi Thị Nhiều

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA THÍ SINH
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG (TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO SỐ 2 CẨM PHẢ) ĐỢT 2 NĂM 2020**

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Tùng Anh	08/10/2002	Nam	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
2	Đào Tuấn Anh	03/8/2002	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
3	Nguyễn Hải Đông	14/5/1998	Nam	Kinh	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
4	Nguyễn Văn Đức	12/04/2002	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
5	Nguyễn Thị Mỹ Hà	07/10/2001	Nữ	Kinh	Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
6	Bùi Đức Hiếu	14/02/2002	Nam	Kinh	Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
7	Nguyễn Phúc Hiếu	24/07/2002	Nam	Kinh	Hà Khánh, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
8	Nguyễn Thanh Hưng	16/03/2000	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
9	Vũ Hồng Khôi	11/01/1998	Nam	Kinh	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
10	Trần Kiên	17/6/2002	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
11	Lê Phương Linh	21/6/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
12	Đỗ Tiến Minh	19/5/2002	Nam	Kinh	Hà Phong, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
13	Nguyễn Quang Minh	23/12/2002	Nam	Kinh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
14	Nguyễn Hoàng Nam	18/12/1997	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
15	Phạm Hoàng Nam	02/09/1997	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
16	Phạm Anh Nhật	16/9/2002	Nam	Kinh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
17	Nguyễn Thế Phương	14/4/2002	Nam	Kinh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
18	Lê Văn Thắng	26/10/1998	Nam	Kinh	Đại Bình, Đầm Hà, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
19	Cao Việt Thành	7/2/2002	Nam	Kinh	Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
20	Đoàn Đình Thi	26/10/2002	Nam	Kinh	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
21	Trương Quốc	Trường	12/01/2002	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
22	Lê Anh	Tuấn	20/11/2002	Nam	Kinh	Cầm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
23	Lê Anh	Tuấn	07/06/2002	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
24	Phạm Xuân	Tùng	18/5/1997	Nam	Kinh	Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
25	Phạm Thanh	Tùng	26/03/2002	Nam	Kinh	Trà Cổ, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
26	Đoàn Quốc	Việt	30/10/2002	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
27	Nguyễn Quang	Vinh	20/08/2002	Nam	Kinh	Cầm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
28	Nguyễn Quang	Vinh	04/12/2002	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
29	Nguyễn Ngọc	Liên	29/08/2000	Nam	Kinh	An Đạo, Phù Ninh, Phú Thọ	12/12	Điện công nghiệp	
30	Đào Tuấn	Anh	29/7/2002	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
31	Nguyễn Ngọc	Chung	2/5/2001	Nam	Kinh	Cầm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
32	Mạc Mạnh	Cường	16/01/2002	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
33	Bùi Trung	Đức	23/3/2001	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
34	Phạm Minh	Đức	15/02/2002	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
35	Trần Huy	Hoàn	06/10/2001	Nam	Kinh	Cầm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
36	Đoàn Duy	Khánh	24/10/2002	Nam	Sán Dìu	Xã Vạn Yên, Vân Đồn, CP, QN	12/12	Công nghệ ô tô	
37	Đỗ Trung	Kiên	28/5/2002	Nam	Sán Dìu	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
38	Lê Thành	Long	19/8/2001	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
39	Giang Thanh	Long	11/9/2002	Nam	Kinh	Xã Vũ Đông, Thái Bình	12/12	Công nghệ ô tô	
40	Nguyễn Đức	Long	21/12/2001	Nam	Kinh	Cầm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
41	Cao Gia	Long	04/12/2000	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
42	Phạm Phi	Long	31/08/1996	Nam	Kinh	Cầm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
43	Hoàng Hữu	Mão	12/09/2002	Nam	Kinh	Thái Thủy, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Công nghệ ô tô	
44	Đàm Quang	Nam	17/12/1999	Nam	Kinh	Tiền An, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
45	Cao Văn Ngọc	21/10/2002	Nam	Dao	Vạn Yên, Văn Đồn, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
46	Nguyễn Ngọc Quang	20/12/1999	Nam	Kinh	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
47	Phạm Toàn Thắng	02/05/2001	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
48	Đào Chí Trung	11/9/2002	Nam	Kinh	Quang Hanh, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
49	Nguyễn Duy Tùng	10/09/2002	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ ô tô	
50	Vũ Đức Anh	19/12/2002	Nam	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
51	Vũ Ngọc Ánh	29/12/2001	Nữ	Kinh	Hồng Lý, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
52	Trần Thùy Dương	04/01/2002	Nữ	Kinh	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
53	Hoàng Hà Giang	15/6/2002	Nữ	Kinh	Hạ Long, Văn Đồn, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
54	Phạm Thị Hiếu	24/9/1987	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
55	Đinh Thị Thúy Hoa	31/12/2002	Nữ	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
56	Lưu Thị Lan	23/07/1991	Nữ	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
57	Nguyễn Thùy Linh	24/12/1998	Nữ	Kinh	Cầm Tây, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
58	Lê Thị Thùy Linh	05/3/2002	Nữ	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
59	Nguyễn Mai Ly	01/12/2001	Nữ	Kinh	Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
60	Nguyễn Phương Nam	20/6/2002	Nam	Kinh	Đài Xuyên, Văn Đồn, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
61	Phạm Thị Thiên Nga	14/12/2002	Nữ	Kinh	Thống Nhất, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
62	Phùng Thị Mẫn Nghi	16/3/2002	Nữ	Kinh	Quang Hanh, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
63	Bùi Thị Ngọc	16/8/1984	Nữ	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
64	Phùng Tươi Thắm	29/9/2002	Nữ	Kinh	Cầm Thạch, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
65	Nguyễn Thị Thanh Thùy	05/2/2001	Nữ	Kinh	Thống Nhất, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
66	Nguyễn Đức Toàn	7/12/2002	Nam	Kinh	Cửa Ông, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
67	Lê Thùy Vân	12/05/2002	Nữ	Kinh	Cầm Thành, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú <i>(xã, huyện, tỉnh)</i>	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
-----	-----------	-------------------------	--------------	------------	--	------	-------------------------------------	---------

Thư ký Hội đồng tuyển sinh
(ký, ghi rõ họ và tên)

Người lập
(ký, ghi rõ họ và tên)

Vũ Quốc Toàn

Bùi Thị Nhiều